Sign In

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO-BỘ TÀI CHÍNH-BỘ NỘI VỤ
Số: 04/2005/TTLT/TANDTC-BNV-BTC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 6 tháng 10 năm 2005

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

Hướng dẫn thi hành Quyết định số 171/2005/QĐ-TTg ngày 08/7/2005 của Thủ tướng Chính phủ quy định về chế độ phụ cấp trách nhiệm đối với Thẩm phán, Thư ký Tòa án và Thẩm tra viên ngành Tòa án

Căn cứ Nghị quyết số 730/2004/NQ-UBTVQH11 ngày 30 tháng 9 năm 2004 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc phê chuẩn bảng lương chức vụ, bảng phụ cấp chức vụ đối với cán bộ lãnh đạo của Nhà nước; bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ ngành Tòa án, ngành Kiểm sát;

Căn cứ Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Căn cứ Quyết định số 171/2005/QĐ-TTg ngày 08 tháng 7 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ quy định về chế độ phụ cấp trách nhiệm đối với Thẩm phán, Thư ký Tòa án và Thẩm tra viên ngành Tòa án,

Để thực hiện thống nhất chế độ phụ cấp trách nhiệm đối với Thẩm phán, Thư ký Tòa án và Thẩm tra viên ngành Tòa án, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính hướng dẫn việc thực hiện như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI ÁP DỤNG; ĐIỀU KIỆN HƯỞNG PHỤ CẤP TRÁCH NHIỆM

1. Đối tượng và phạm vi áp dụng

Đối tượng hưởng phụ cấp trách nhiệm theo nghề trong ngành Tòa án nhân dân bao gồm Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Thẩm tra viên đang hưởng lương theo quy định tại Nghị quyết số 730/2004/NQ-UBTVQH11 ngày 30 tháng 9 năm 2004 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc phê chuẩn bảng lương chức vụ, bảng phụ cấp chức vụ

đối với cán bộ lãnh đạo của Nhà nước; bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ ngành Tòa án, ngành Kiểm sát, cụ thể:

a) Chánh án Tòa án nhân dân tối cao;

b) Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Thẩm phán Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thẩm phán Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

c) Thư ký Tòa án nhân dân các cấp;

d) Thẩm tra viên cao cấp, Thẩm tra viên chính, Thẩm tra viên.

2. Điều kiện hưởng phụ cấp trách nhiệm

Những người thuộc đối tượng được hưởng phụ cấp trách nhiệm quy định tại điểm 1, mục I Thông tư này là những người được cấp có thẩm quyền quyết định bổ nhiệm theo quy định của pháp luật. Trường hợp được bổ nhiệm trước ngày 01/10/2004 thì được hưởng phụ cấp trách nhiệm theo quy định tại Thông tư này từ ngày 01/10/2004. Trường hợp được bổ nhiệm từ ngày 01/10/2004 trở đi thì được hưởng phụ cấp trách nhiệm theo quy định tại Thông tư này từ ngày được bổ nhiệm.

II. MỨC PHỤ CẤP TRÁCH NHIỆM

Mức phụ cấp trách nhiệm theo nghề được thực hiện theo nguyên tắc người được bổ nhiệm vào chức danh nào thì hưởng mức phụ cấp quy định cho chức danh đó, cụ thể:

1. Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao được hưởng phụ cấp trách nhiệm bằng 20% mức lương hiện hưởng cộng với phụ cấp chức vụ lãnh đạo và phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có).

2. Thẩm phán Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được hưởng phụ cấp trách nhiệm bằng 25% mức lương hiện hưởng cộng với phụ cấp chức vụ lãnh đạo và phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có).

3. Thẩm phán Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh được hưởng phụ cấp trách nhiệm bằng 30% mức lương hiện hưởng cộng với phụ cấp chức vụ lãnh đạo và phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có).